

Số: 99/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: Vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 304/HNGĐ ngày 06/10/2021 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị T, sinh năm 1968

Bị đơn: Ông Trần Danh T, sinh năm 1964

Cùng trú tại: số 503 A2, tổ 26, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị T và ông Trần Danh T tự nguyện kết hôn ngày 25/12/1992, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phan Thiết, thành phố T Quang, tỉnh T Quang. Quá trình chung sống hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, gay gắt không thể giải quyết được do không phù

hợp quan điểm sống. Nay ông bà xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: Bà Đào Thị T và ông Trần Danh T cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì các con chung đã đủ 18 tuổi

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Bà Đào Thị T và ông Trần Danh T cùng thống nhất ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Bà Đào Thị T và ông Trần Danh T cùng thống nhất xác định ông bà không vay nợ ai và không ai nợ gì ông bà. Ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí: Bà Đào Thị T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đào Thị T về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông Trần Danh T. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Đào Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0017815 ngày 28/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Đào Thị T và ông Trần Danh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Bà Đào Thị T và ông Trần Danh T cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vì các con chung đã đủ 18 tuổi

- **Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Bà Đào Thị T và ông Trần Danh T cùng thống nhất ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Bà Đào Thị T và ông Trần Danh T cùng thống nhất xác định ông bà không vay nợ ai và không ai nợ gì ông bà. Ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đào Thị T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Đào Thị T về việc chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của ông Trần Danh T. Tổng cộng là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí bà Đào Thị T đã nộp theo biên lai thu số 0017815 ngày 28/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
 - VKSND quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
 - Chi cục THADS quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội;
 - UBND phường Phan Thiết, thành phố T Quang, tỉnh T Quang;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 144/1992 Quyền số 04 ngày 25/12/1992);
- Các đương sự;
 - Lưu VP; Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

VŨ THỊ THU HẰNG